

Số: 08 /2024/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 11 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc từ năm học 2024 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính
phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống
giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá
dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày
27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối
với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm
học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí trong các cơ sở
giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc từ năm học 2024 - 2025; Báo cáo
thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc từ năm học 2024 - 2025, như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học sinh học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Quy định vùng áp dụng mức thu và số tháng thu học phí

a) Thu học phí theo địa điểm cơ sở giáo dục công lập thuộc các vùng trong tỉnh, cụ thể:

Vùng thành thị: Gồm các phường trên địa bàn tỉnh;

Vùng nông thôn: Gồm các xã, thị trấn không phải là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Gồm các xã, thị trấn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Số tháng thu học phí: Thu theo số tháng thực học nhưng không quá 09 tháng/năm học.

3. Quy định mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025

TT	Cấp học hoặc trường	Mức thu học phí từ năm học 2024-2025 (nghìn đồng/học sinh/tháng)		
		Vùng thành thị	Vùng nông thôn	Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
1	Mầm non:			
	Nhà trẻ bán trú	160	100	60
	Nhà trẻ không bán trú	100	80	40
	Mẫu giáo bán trú	140	80	50
	Mẫu giáo không bán trú	100	60	30
2	Tiểu học	100	60	30
3	Trung học cơ sở	80	60	30
4	Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	120	90	60
	Trường Trung học phổ thông Chuyên Vĩnh Phúc	180		


Mức thu quy định tại Nghị quyết này dùng làm cơ sở hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non 5 tuổi, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở đang học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Quy định mức thu học phí học trực tuyến (học online)


Mức thu học trực tuyến bằng 80% mức thu học phí học trực tiếp được quy định tại khoản 3 Điều này (riêng cấp mầm non sẽ áp dụng mức thu này khi Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép dạy học trực tuyến).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khoá XVII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện ủy, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (01). Đ (100b). 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Trung Hải

